KEO YẾM KHÍ · CODE 43

Taftlock 43

Chất khóa ren Anaerobic

ISSUED Updated: Sept 2018 | REVIEWED June 2026 | PAGE 1

MÔ TẢ SẢN PHẨM

TAFTLOCK 43 là hợp chất khóa ren Anaerobic đóng rắn nhanh, độ bền trung bình, lý tưởng để liên kết và làm kín các ren, cũng như giữ cố định các chi tiết hình trụ. TAFTLOCK 43 thể hiện khả năng kháng cao đối với nhiệt, rung động, nước, khí, dầu, hydrocarbon và nhiều loại hóa chất.

ƯU ĐIỂM

- Lý tưởng cho các vật liệu kém hoạt tính, chẳng hạn như thép không gỉ và các chi tiết mạ v.v.
- Lý tưởng cho các chi tiết kẹp chặt có đường kính từ 6 đến 20mm.
- Khóa và làm kín các mối ren - đai ốc, vít và bu lông cấy với khả năng kháng dầu xuất sắc.

ĐẶC TÍNH KEO DÁN

Thành phần:	Dimethacrylate Ester
Màu sắc:	Xanh dương
Độ nhớt:	2250 cps tại 25°C
(Brookfield RVT, Spindle 3 @ 20 rpm)	
Tỷ trọng:	1.07
Điểm chớp cháy:	>100 °C
Hạn sử dụng:	2 năm

ĐẶC TÍNH ĐÓNG RẮN

Thời gian đóng rắn để thao tác:	10 – 12 phút
Thời gian đóng rắn chức năng:	1 – 3 giờ
Thời gian đóng rắn hoàn toàn:	24 giờ
Mô-men phá vỡ, ISO 10964: (Đai ốc và bu lông thép M10 N.m)	20 N.m (204 kgf/cm)
Mô-men duy trì, ISO 10964: (Đai ốc và bu lông thép M10)	7 N.m (71 kgf/cm)
Mô-men nới lỏng, ISO 10964: -Siết trước đến 5 N.m (Đai ốc và bu lông thép M10)	24 N.m (245 kgf/cm)
Mô-men duy trì tối đa, ISO 10964: -Siết trước đến 5 N.m (Đai ốc và bu lông thép M10)	24 N.m (245 kgf/cm)
Độ bền cắt nén, ISO 10123: (Chốt và vòng kẹp thép)	>8 N/mm^2 (82 kgf/cm^2)
Dải nhiệt độ:	-55 to 150°C

ĐẶC TÍNH VẬT LÝ

Hệ số giãn nở nhiệt (ASTM D696, K-1)	80×10^{-6}
Hệ số dẫn nhiệt (ASTM C 177, W/(m.k)	0.10
Nhiệt dung riêng (kJ/kg.K)	0.30

KHẢ NĂNG KHÁNG HÓA CHẤT

HÓA CHẤT	NHIỆT ĐỘ	% ĐỘ BỀN BAN ĐẦU ĐƯỢC GIỮ LẠI 500 GIỜ	% ĐỘ BỀN BAN ĐẦU ĐƯỢC GIỮ LẠI 1'000 GIỜ
Acetone	22°C	95	90
Ethanol	22°C	100	100
Dầu động cơ	125°C	95	95
Xăng	22°C	100	100
Dầu phanh	22°C	100	100
Nước / Glycol	87°C	90	90

PHƯƠNG PHÁP ỨNG DỤNG

Bề mặt phải khô, sạch và không có bất kỳ chất bẩn nào. Chất khóa ren cần được bôi lên bu lông với lượng đủ để lấp đầy các ren. TAFTLOCK 43 hoạt động tốt nhất trong các khe liên kết mỏng. Chất khóa ren này được pha chế chuyên biệt để mang lại ma sát có kiểm soát và tỷ lệ mô-men xoắn trên lực căng trong quá trình lắp ráp.

BẢO QUẢN

Keo Anaerobic nên được bảo quản lý tưởng ở nơi khô ráo, thoáng mát trong các hộp chưa mở ở nhiệt độ phòng từ 8°C đến 25°C. Vui lòng không trả lại bất kỳ vật liệu chưa sử dụng nào vào hộp chứa ban đầu.

COMPLIANCE AND QUALITY

RoHS statements and Safety Data Sheets for this product are available on request. Contact the MightyLoc team and we will send the current documents.

Vitrochem Technology Pte Ltd

1, Bukit Batok Crescent, #05-40 WCEGA Plaza, Singapore 658064 · +65 6766 7191 · +65 6766 7187 · www.mightyloc.com

Data last reviewed **June 2026**.

All recommendations for the use of our products are based on the current state of our knowledge. The Buyer remains responsible for satisfying itself that the product is suitable for its intended process or purpose. Since we cannot control the application, use, or processing of the product, we accept no responsibility on that basis. Refer to the current controlled data sheet, or contact us, before production use.